

VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ VÀ XÃ HỘI THEO QUAN NIỆM CỦA THÁNH NHÂN NGÀY XƯA [1]

Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ



Trước khi vào đề, tác giả xin có đôi lời thanh minh:

1/- Đề tài trên thực là trọng đại và phức tạp. Viết một quyển sách mà bàn, còn khó thay, nữa là viết một bài báo. Vì thế, trước hết xin quý vị lượng thứ cho những điều khiếm khuyết.

2/- Có vị sẽ cho rằng tôi đang làm một chuyện vô ích.

Bởi vì thời nay, có biết bao nhiêu vấn đề sôi bỏng thì không bàn lại đi bàn về một thời xa xưa từ lâu đã được chôn vùi vào quá vãng.

Và:

«Cổ nhân bất kiến kim thời nguyệt,
Kim nguyệt tăng kinh chiếu cổ nhân.»

古人不見今時月

今月曾經照古人

(Trăng nay từng rọi người xưa,
Người xưa nào thấy trăng giờ được đâu!)

Mà nào ai tắm đúng hai lần trong một dòng sông đâu?

Thời chúng ta theo trào lưu lịch sử, đã tiến tới chế độ dân chủ, đã tiến tới văn minh vật chất huy hoàng, còn đâu cần đến những tư tưởng cũ mèm, mà ngay từ xưa, Thương Ưởng (?- 338 TCN), Hàn Phi Tử (?- 232 TCN) cũng đã từng ra công chối bỏ.

Để trả lời những vị đó, tôi xin thưa: Riêng tôi, tôi không nghĩ như vậy. Tục ngữ đã có câu: «Phi cổ bất thành kim» 非古不成今 (Không cổ sao thành được kim). Nếu chúng ta chịu học lại cổ nhân, ắt là chúng ta sẽ tránh được nhiều điều lầm lỗi.

Và lại ngay đến những nhà đại cách mạng gần đây cũng không dám khinh thường dĩ vãng, cũng muốn tìm cho ra những bài học quý báu của quá vãng.

Tôn Dật Tiên (1865-1925) đã viết: «Bạn đừng có quên dĩ vãng. Dĩ vãng phải là thầy dạy bạn trong tương lai.»^[2]

Trương Kỳ Quân, một học giả Trung hoa hiện đại, đã chủ trương rằng: «Tam dân chủ nghĩa (Dân tộc, Dân sinh, Dân quyền) của Tôn Văn chính là kết tinh của nền văn minh Trung Hoa quá vãng.»^[3]

Tưởng Giới Thạch đã dựa vào học thuyết của Quản Tử (?-645 TCN) và Vương An Thạch (1021-1086) để xây dựng nên một học thuyết kinh tế mới cho Trung hoa.^[4]

Mao Trạch Đông cũng đã áp dụng binh thư Tôn Võ để chiến thắng.^[5]

3/ Đường lối chính trị và lễ lối tổ chức xã hội mà tôi sắp đem trình bày cùng quý vị chính là của các tiên vương đời trước, của Nghiêu, Thuấn, Văn, Võ. Đường lối ấy đã được đức Khổng cùng các môn đệ nghiên cứu quảng bá lưu truyền trong Tứ thư, Ngũ kinh.

Trung Dung viết:

«Trọng Ni tổ thuật Nghiêu, Thuấn, hiến chương Văn, Võ.» 仲尼祖述堯舜憲章文武 (Trung Dung, chương 30).

«Đức Khổng trần thuật đạo Thuấn, Nghiêu,

Làm sáng tỏ lối đường Văn, Võ.»

Sở dĩ nay tôi muốn đem những đường lối tổ chức chính trị và xã hội nói trên để trình bày lại cùng quý vị chính là vì tôi thấy người xưa đã hết sức muốn xây dựng một nền chính trị lý tưởng, một xã hội lý tưởng, trên những nguyên lý bất biến của trời đất, theo những định luật bất biến của trời đất.

Giờ đây xin quý vị hãy cùng tôi quay lại cuộc phim quá vãng để tìm hiểu về tổ chức chính trị và xã hội của người xưa.

A. TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ THEO QUAN NIỆM THÁNH NHÂN NGÀY XƯA

1. TẠI SAO PHẢI CÓ CHÍNH QUYỀN

Con người sinh ra ở đời không phải ai cũng thông sáng; không phải ai cũng biết lẽ phải trái, biết ăn ở cho phải đạo làm người. Tình dục con người hay phóng túng, cần phải có người chỉ huy, cầm cương, nắn mực, lèo lái, hướng dẫn. Hơn nữa, sự sống chung cần phải được điều hòa mới có thể cùng nhau sống an vui và hạnh phúc được. Vì thế nên cần phải có những người hay, người giỏi cầm đầu dân nước. Đó cũng chính là Thiên ý.

Trong kinh thư, Võ Vương nói: «Trời sinh ra dân ở cõi này, cũng sinh ra kẻ làm vua, kẻ làm thầy. Vua và thầy giúp thượng đế (mà cai trị dân, giáo hóa dân). Cho nên trong bốn phương, hai hạng đó được Trời yêu mến một cách đặc biệt...»^[6] (Mạnh Tử, Lương Huệ vương chương cú hạ, đoạn 3).

2. CHÍNH QUYỀN PHẢI LÀ MỘT CHÍNH QUYỀN LÝ TƯỞNG

Nhưng muốn cho dân chúng sống an vui, sung túc và có cơ phát triển, tiến bộ cần phải có một chính quyền lý tưởng.

Chính quyền lý tưởng ấy cần phải được xây dựng trên căn bản hoàn thiện, hoàn mỹ, tức là phải coi mình có Thiên chức, Thiên mạng để đem an lạc lại cho chúng dân và có nhiệm vụ hướng dẫn chúng dân tới Hoàn thiện, Hoàn mỹ, tới Thượng đế.^[7]

Cho nên, theo quan niệm của tiền nhân, vua xưa kia phải là một vị thánh nhân, một vị Thiên Tử, một hiện thân của Thượng Đế.

Ch'in Ya Yen viết:

«Đấng thánh nhân ở ngôi cao đã lập ra được một gương mẫu tuyệt đỉnh về nhân đức lấy chính bản thân mình đời sống mình để dạy dỗ thiên hạ. Lấy đời sống mình để dạy dỗ, tức là cho chúng dân trông thấy những hành vi, cử chỉ của mình; lấy lời lẽ dạy dỗ để dân ca tụng, ngâm vịnh cho thuộc, cho nhớ. Cả hai phương diện đều cần thiết, không thể bỏ đẳng nào được.

«Trong thiên hạ chỉ có Lý là hằng cửu, là cao đại...Lý đó bắt nguồn từ trời, vì trời đã đem chân lý ấy ghi tạc vào tâm khảm con người nên những lời lẽ hợp với chân lý hợp với lương tâm con người tức là lời giáo huấn của trời. Trời tức là vị thánh nhân không nói. Thánh nhân tức là Trời biết nói; Một là hai, hai là một vậy.» [8]

3. CHÍNH TRỊ PHẢI ĐƯỢC XÂY DỰNG TRÊN NHỮNG CĂN BẢN HẰNG CỬU, TỰ NHIÊN

- Chính trị, theo người xưa, phải dựa trên căn bản:

TÔN GIÁO: làm chính trị, làm vua là để thay dân thế trời và thay trời trị dân: để thi ân, giáo hóa và hướng dẫn chúng dân. [9]

TRIẾT LÝ: làm chính trị cốt là để cải thiện dân, đưa dân đến hoàn thiện. [10]

Làm chính trị là dạy dân theo tiếng lương tâm, theo những luật định thiêng liêng của trời đất. [11]

ĐẠO ĐỨC: Làm chính trị phải dựa vào hai tôn chỉ chính yếu: «Yêu dân và kính dân.» [12]

Hơn nữa làm chính trị tức là để sửa trị người. Muốn sửa trị người trước hết mình phải là con người ngay chính. Đó là một đề tài mà Tứ Thư, Ngũ Kinh tường đề cập đến. [13]

- Chính trị như vậy có nghĩa là cải thiện toàn dân. Nên bất kỳ ai cũng phải đóng góp.

Từ vua đến dân ai cũng phải tu thân. (Đại học, chương 1)

Người quân tử chẳng ra khỏi nhà, vẫn làm được chính trị là vì vậy. (Luận ngữ, I, 21. -Đại học IX)

4. BA NGUYÊN TẮC CHÍNH YẾU, BẮT DI DỊCH CỦA CHÍNH TRỊ

Người xưa trị dân, dựa vào 3 nguyên tắc:

- Thuận theo thời trời.
- Thuận theo thể đất.
- Thuận theo lòng người.

a/ Trị dân thuận theo thời trời.

Người xưa trị dân, rất chú trọng đến thời trời, vì thế rất chú trọng đến thiên văn và lịch số.

Vua Nghiêu xưa đã từng sai Hi, Hòa khảo sát tinh tượng, tiên đoán các ngày nhật thực, nguyệt thực, v.v... Thời Nghiêu đã có tên «Nhị thập bát tú». (Xem Kinh thư Nghiêu điển).

Lễ ký nơi Thiên Nguyệt lệnh, đã mô tả tỉ mỉ công việc của nhà vua trong từng tháng từng năm.

Đại khái:

- Trong những mùa xuân, hạ, khi nhựa sống đang tràn đầy trong vũ trụ, công việc đồng áng, tằm tang đang bận rộn nhà vua sẽ không động dụng dân chúng, sẽ không giết các tội nhân, không động dụng quân sĩ binh đao. Dân sẽ không giết chim phá tổ không săn bắn, không vét tát sông hồ, không đốt phá rừng rú, không chặt cây đẳng cối.

- Trong những mùa thu đông, khi vạn vật héo khô dần, vua mới bắt đầu cho thi hành các án trảm quyết. Thu đông là những mùa gặt hái thâu liễm.

- Các ngày hạ chí đông chí, khi mà âm dương nhị khí giao nhau, thời nên giảm công việc, tránh viễn hành.

- Ngày Xuân phân, Thu phân nhật dạ tương đồng, nên nhà vua truyền xem xét lại cân lường đấu斛.
(Xem Lễ ký nguyệt lệnh; Xem Li ki của Couveur dịch quyển I, tr.330-410. Xem Nguyệt lệnh trong tập Khổng học tinh hoa của tác giả, tr.337-438)

b/ Người xưa trị dân thuận theo thủy thổ

Vua Đại Võ là vị vua của Trung Hoa đầu tiên rất sà về địa lý. Ngài đã vẽ địa đồ của nước Trung Hoa. Thiên Vũ cống trong Kinh Thư cho thấy Ngài biết rõ:

- Địa thế từng miền.
- Năng xuất đất đai của từng miền.
- Thổ sản của từng miền.
- Nghề nghiệp của từng miền.
- Đường lối giao thông của từng miền.

Tùy theo sức sản xuất và sự phú cường của từng miền, Ngài định thuế khóa và phẩm vật cống tiến.
(Xem Kinh Thư, Vũ cống).

Lễ ký viết: «Các thánh vương xưa thuận theo định luật trời đất mà cai trị. Các ngài không bắt người vùng núi xuống ở vùng biển; không bắt người ngoài đảo vào ở trong đồng. Các ngài sử dụng ngũ hành, sử dụng nguyên liệu, vật thực tùy theo thời. Các ngài tùy tuổi dân mà cho phép kết hôn, tùy tài đức mà ban tước vị.

Các ngài sử dụng dân theo đúng thời tiết, cho nên trong nước thoát thủy tai, hạn hán, côn trùng, dân chúng không lo đói khát.»

Lễ Ký, Lễ vận, Tiết IV 16, Couvreur, Li Ki.I, p.535.-Xem thêm Lễ ký: Lễ khí II, 10; Lễ khí, Tiết 1,3)

c/ Người xưa trị dân thuận theo nhân tâm

Các vị thánh vương xưa cho rằng dân muốn là trời muốn, nên làm vua phải biết thuận nhân tâm.^[14]

Vậy nên các vua xưa, khi làm việc gì trọng đại, thường hỏi ý dân, hay ít là giải thích cho dân, cho quân được rõ nguyên do hành động của mình.

Thành Thang trước khi cất binh đánh vua Kiệt nhà Hạ, đã làm bài Thang thệ, phủ dụ dân quân (Xem Kinh Thư, Thang thệ)

Võ Vương trước khi đánh vua Trụ nhà Thương Ân, đã họp quân sĩ và chư hầu ở bến Mạnh Tân, để hiểu thị (Kinh Thư. Thái thệ)

Vua Bàn Canh khi muốn dời đô từ Cánh sang Ân, để đề phòng lụt lội cho dân, đã hội họp dân lại, giải thích hơn thiệt. (Kinh Thư Bàn Canh)

Đại học viết: «Thi vân: “Lạc chỉ quân tử, dân chi phụ mẫu.” Dân chi sở hiếu, hiếu chi; dân chi sở ố, ố chi. Thử vị dân chi phụ mẫu.» 詩云: «樂只君子, 民之父母.» 民之所好, 好之; 民之所惡, 惡之. 此之謂民之父母.

«Sương thay bậc phụ mẫu dân,

Cùng dân yêu ghét muôn phần chẳng sai

Đáng làm cha mẹ muôn người.» (Đại học, chương X)

Luận ngữ chủ trương: Phải sử dụng dân cho hợp thời. (Sử dân dĩ thi. 使民以時. - Luận ngữ, 1,5).

Trung Dung cũng ghi: «Thì sử, bạc liễm, sở dĩ khuyến bá tính dã.» 時使, 薄斂, 所以勸百姓也.

«Muốn bách tính kính tin một dạ.

Xâu phải thời, thuế má phải chăng.» (Trung Dung, chương 30)

Thuận thiên thời, địa lợi, nhân hòa, đó là nắm vững được ba yếu tố tạo dựng lịch sử. (Xem Mạnh Tử, Công Tôn Sửu chương cú hạ, I)

5. PHƯƠNG PHÁP VÀ NGHỆ THUẬT TRỊ DÂN

A/ Phương Pháp Nghệ Thuật Trị Dân Theo Hồng Phạm Cửu Trù

Hồng phạm đưa ra chín tôn chỉ, mà xưa gọi là cửu trù.

1/ Ngũ hành

Đấng quân vương phải am tường vật lý, phải biết khai thác các tài nguyên của đất nước, để lo cho dân no ấm.

2/ Ngũ sự

Đấng quân vương phải biết phương pháp tu thân.

- Dáng điệu phải nghiêm trang kính cẩn.
- Nói năng phải hợp lý.
- Trông nhìn phải sáng suốt.
- Nghe ngóng phải tinh tế.
- Nghĩ ngợi phải cho thấu triệt.

Được như vậy, đấng quân vương sẽ trang nghiêm, oai vệ, lý sự, đường hoàng, không ngoan, sáng suốt, tinh tường, mưu lược.

3/ Bát chính

Đấng quân vương phải biết trị dân.

Cương lĩnh trị dân gồm 8 điểm. Trị dân là lo cho dân:

- 1) - No ấm.
- 2) - Sung túc có đủ tiện nghi.
- 3) - Có lễ nghi, tế tự.
- 4) - Có nhà cửa, đất đai.
- 5) - Có một nền giáo hóa hân hoi.
- 6) - Khỏi bị bọn gian ác, bất lương, đạo tặc quấy nhiễu.
- 7) - Biết đường tiếp nhân, xử thế.
- 8) - Được bảo vệ tính mạng và tài sản, thoát nạn ngoại xâm, nhờ có binh hùng, tướng mạnh của nhà nước.

4/ Ngũ kỹ

Đấng quân vương phải am tường ý nghĩa của năm, tháng, ngày; sự vận chuyển của nhật, nguyệt, tinh thần, lịch số. Như vậy mới có thể dạy dân biết cách điều hòa công tác cho hợp thời, hợp tiết để được ấm no, thịnh vượng, cho trời đất người cùng hòa tấu một bản nhã ca thanh bình, thái thịnh.

5/ Hoàng cực

Đấng quân vương sẽ ở ngôi Trời, ngôi Hoàng cực, thay Trời trị dân. Muốn được như vậy phải có đức hạnh siêu phàm, thoát tục, xứng đáng làm môi giới giữa Trời và muôn dân.

6/ Tam đức

Thuật trị dân phải dựa vào 3 đức sau đây:

- a) Chính trực.
- b) Cương (cương quyết khi nước loạn, khi phải đối đầu với những kẻ phản loạn, lưu manh)

c) Nhu (nhu hòa khi nước an bình, khi giao tiếp với những người đạo cao đức cả).

7/ Kê nghi

Đấng quân vương phải biết suy nghĩ, bàn bạc, hỏi han khi gặp trường hợp nan giải.

Trước một công chuyện nan giải sẽ hội ý kiến:

- Cửa nhà vua.
- Các khanh sĩ, thứ dân.
- Cửa thượng đế (bằng cách bói thi, qui)

Phối kiểm lại sẽ biết thế nào là tốt là xấu và tìm ra được đường lối đẹp đẽ nhất để xử sự.

8/ Thứ trưng

Đấng quân vương phải nhân các điềm trời mà soát xét lại đường lối cai trị của mình, xem tuần tiết, độ lượng gió mưa, nóng lạnh của trời mà suy ra xem mình đã cai trị dở hay hay. Lý do là vì đấng quân vương, đúng với danh hiệu của nó, sẽ cảm ứng được với đất trời, và hiểu được tiếng nói thầm lặng của đất trời qua các biến thiên của thời tiết.

9/ Ngũ phúc, Lục cực

Đấng quân vương phải nhìn vào tình cảm của nhân dân để nhận định giá trị của nền cai trị mình.

Nếu cai trị mà hay, dân chúng sẽ được hưởng Ngũ phúc:

- Thọ.
- Giàu.
- Yên vui.
- Ham chuộng nhân đức.
- Chết già yên ổn.

Nếu cai trị mà dở, dân chúng sẽ lâm vòng Lục cực:

- Chết non.
- Bệnh tật.
- Lo buồn.
- Nghèo khổ.
- Tội ác.
- Yếu ớt. (Xem Kinh Thư, Hồng phạm cứu trừ)

Thế mới hay:

Con người chẳng những soi bóng nước

Còn phải ngắm mình trước muôn dân. [\[15\]](#)

B/ Phương Pháp Nghệ Thuật Trị Dân Theo Trung Dung

Trung dung cũng đưa ra chín tôn chỉ để trị dân, thường gọi là Cửu kinh.

1/ Tu thân

Đấng quân vương phải giữ tâm hồn cho trong sạch, cử chỉ tác phong cho trang nghiêm đĩnh đạc như vậy mới làm cho đạo nghĩa trở nên thịnh đạt được.

2/ Kính hiền tài

Có kính hiền tài thì những trang hiền tài mới giúp đỡ mình hết lòng.

Muốn tỏ lòng kính hiền tài, biết “chiêu hiền đãi sĩ”, nhà vua phải xa lánh nữ sắc, xa lánh kẻ nịnh hót;

phải trọng nghĩa khinh tài.

3/ Phải thương yêu họ hàng

Phải giúp đỡ họ hàng nghe lời họ hàng, như vậy thân tộc sẽ không còn ai oán thán

4/ Kính đại thần

Muốn vậy phải cho họ đủ phương tiện làm việc, đủ quyền hạn thì họ mới chân thành mà cộng tác với mình.

5/ Thương yêu công bộc quốc gia

Phải tăng lương cho họ, như vậy họ sẽ nỗ lực đền đáp.

6/ Thương dân như con

Không được bắt dân làm xấu khi họ đang bận công việc đồng áng, không được thu thuế nặng. Có thương dân thì dân mới hài lòng.

7/ Khuyến khích nhân tài, khuyếch trương bách nghệ

Phải biết khuyến khích, mở cuộc thi đua, treo giải thưởng để khuyến khích thợ thuyền, như vậy nước sẽ không thiếu hóa tài.

8/ Đón tiếp người viễn xứ

Biết chiêu tập hiền tài, người giỏi ở tứ phương sẽ về với mình.

9/ Che chở chư hầu

Thật lòng giúp đỡ những nước nhỏ, thiên hạ sẽ sợ uy mình sẽ thần phục mình.

(Xem Trung dung chương 28)

C/ Phương Pháp Nghệ Thuật Trị Dân Theo Luận Ngữ

- Phải biết chọn người tài đức cộng sự. (Luận ngữ, VII 20.-XII,19-XVIII,11)

- Phải luôn luôn cẩn trọng, không được coi thường thiên chức lãnh đạo dân con của mình, (Luận ngữ, XIII,15)

- Không được hành sự hấp tấp, vội vàng; không được tham lợi nhỏ để hỏng việc lớn v.v...(L.N.XIII,17)

- Phải làm sao để mọi người lo tròn chức vụ mình (Luận ngữ, XII,11)

D/ Phương Pháp Nghệ Thuật Trị Dân Theo Đại Học

- Chính kỷ trước, chính nhân sau. (Đại học, chương I)

- Phải trọng Nhân Nghĩa hơn Tài Lợi. (Đại học X)

- Đã làm chính trị thời không được làm kinh tài, tranh lợi với dân, (Đại học X)

- Người trên mà tham tài, mà vợ vét tài sản của dân, mà dùng tiểu nhân những nhiều dân, thì dẫu thánh nhân giáng hạ, cũng không cứu nổi họa nhà tan, nước nát. (Đại học X)

E/ Phương Pháp Nghệ Thuật Trị Dân Theo Lễ Ký

Muốn trị dân phải áp dụng thực thi: Lễ, Nhạc, Hình, Chính.

- Lễ

Lễ là dạy dân biết nhân luân, biết hiếu kính.

(Lễ ký, Khúc lễ, Phần I, tiết I, mục 22: Thánh nhân đem Lễ để dạy con người xử sự khác biệt với muôn thú) (Xem Khúc lễ, các tiết mục tiếp theo).

Lễ là tất cả các định luật tự nhiên những mẫu mực, qui tắc chi phối hành vi cử chỉ con người, chi phối các cách giao tiếp của con người (Xem Khúc lễ, phần I, tiết I, mục 8,9,10)

- Nhạc

Nhạc có mục đích giúp cho con người tinh luyện tâm thần, giúp cho con người trở nên cao khiết, hồn nhiên thư thái. Nhạc cũng có mục đích đem lại sự đoàn kết, hòa mục trong dân chúng, tình tương thân, tương ái trong mọi tầng lớp xã hội. (Xem Lễ ký, Nhạc ký, XVIII, 15; Tế Nghĩa, XXI)

- Hình

Hình có mục đích ngăn chặn những chuyện phạm pháp, sa đọa (hình phạt trúng, cổ thứ dân an-Lễ ký, Nhạc ký, XVII, 15)

- Chính

Chính là tổ chức công cuộc cai trị. (Xem Lễ ký, Vương Chế, tiết III, mục 1; tiết V, mục 28)

Chính trị là tiên liệu, là quy định mọi công việc lớn nhỏ trong nước.

Lớn như: Cách tổ chức quốc gia, phân châu, phân dã; số lượng các nước lớn nhỏ, phẩm trật quan chức nơi triều đình, cũng như ở các nước chư hầu; số lương hưởng cũng như phẩm phục tương ứng với từng chức vụ, phân hạng nông dân với những ruộng đất cho mỗi hạng; minh định công việc cho từng hạng quan lại; minh định thể thức trưng binh, hoãn dịch; minh định những hạng người được chính quyền cấp dưỡng; minh định lễ nghi trong dân gian v.v... (Xem Lễ ký, Vương Chế)

Nhỏ như: Cách nam nữ đi lại, xe cộ đi lại trong đường xá v.v... (Xem Lễ ký, Vương chế)

Vì thế Trung dung cũng viết:

«Phàm sự dự tắc lập, bất dự tất phế.»

凡事豫則立, 不豫則廢.

(Việc gì tính trước cũng linh,

Không toan tính trước âu đành dở dang.)

(Trung dung. XX)

F/ Phương Pháp Nghệ Thuật Trị Dân Theo Mạnh Tử

- Phải lấy dân làm trọng, «Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh.» 民為貴, 社稷次之, 君為輕 (Mạnh Tử, Tận tâm hạ, 14)

- Phải coi dân như ruột thịt. «Vua mà coi tôi như tay chân, ắt tôi sẽ coi vua như bụng dạ. Vua mà coi tôi như chó ngựa, ắt tôi sẽ coi vua như người qua đường. Vua mà coi tôi như bùn rác, ắt tôi sẽ coi vua như kẻ cướp, người thù.» (Mạnh Tử, Ly lâu hạ, 3)

- Phải chế định điền sản cho dân được no đủ. «Đấng minh quân chế định điền sản, chia cho dân cày cấy, cốt cho họ trên đủ phụng dưỡng cha mẹ, dưới đủ nuôi nấng vợ con. Nhằm năm được mùa thì mãi mãi no đủ, phải năm thất bát, thì khỏi chết đói. Được vậy rồi vua mới khuyên dân làm thiện. Tự nhiên rồi họ sẽ làm điều thiện dễ dàng...» (Mạnh Tử, Lương Huệ vương, chương cú thượng, tiết 7)

- Phải làm gương tốt cho dân. «Hễ ở trên vua ăn ở có nhân, thì chẳng ai cư xử bất nhân. Hễ ở trên vua nói theo điều nghĩa, thì chẳng ai bỏ bê việc nghĩa.» (Mạnh Tử, Ly lâu hạ, tiết 5)

- Phải lo giáo hóa dân. «Làm người ai cũng có đạo lý. Như đã được ăn no, mặc ấm, ở yên, mà chẳng có giáo dục, thì gần với loài thú rồi đó...» (Mạnh Tử, Đằng văn Công, thượng, tiết 3)

- Không nên làm bê trễ công việc làm ăn của dân. Vua Văn công nước Đằng, hỏi về cách trị quốc. Mạnh Tử đáp rằng: «Nhà cầm quyền không được làm chậm trễ công việc làm ăn của dân.» (Mạnh Tử, Đằng văn Công, thượng, tiết 3)

- Ông viết thêm: «Nếu chính quyền chẳng đoạt mất thì giờ cấy gặt của những gia đình làm ruộng trăm mẫu, thì trong nhà tám miệng ăn chẳng đến nổi đói khổ.» (Mạnh Tử, Lương Huệ Vương, chương cú thượng, tiết 7)

Tứ thư, ngũ kinh còn cho rằng: làm chính trị phải biết thường xuyên kiểm điểm lại chương trình hoạt động, cũng như uy thế của chính quyền.

Kiểm soát bằng cách:

- Tuần thú.
- Triều, sính.
- Nghiên cứu dân ca, ca dao, đồng dao.
- Nghe lời gián nghị.
- Thu thập các lời phê bình. v.v. [\[16\]](#)

Tóm lại chính trị xưa có mục đích làm cho dân:

- No ấm.
- Sống trong an bình trật tự hòa hợp.
- Sống xứng đáng với danh nghĩa con người.
- Biết hướng thượng, tiến tới tinh hoa, hoàn thiện.

Khảo về nền chính trị của các bậc thánh vương xưa, ta thấy nó thực là cao siêu, toàn mỹ.

Nó đi sâu vào gốc rễ của thần quyền thế quyền, đưa ra một lý thuyết trị dân rất là cao siêu, huyền diệu, rập đúng theo guồng máy âm dương của vũ trụ và tiết tấu của trăng sao, lại có mục đích giúp con người khai thác được những khả năng vô tận tiềm ẩn trong lòng mình và trong lòng vũ trụ.

Nó xây nền đắp tầng trên vỹ cửu tuyệt đối. Nói cách khác, nó đã lấy trời làm căn bản, đã coi nền chính trị là công cụ để cải hóa con người [\[17\]](#) lập ra những nguyên tắc căn bản cho các bậc quân vương dựa vào mà cai trị dân cho tuyệt hảo: thúc đẩy dân chúng làm lụng, tiết kiệm để trở nên giàu có, sung túc [\[18\]](#), tu nhân, tích đức [\[19\]](#) để trở nên người quân tử, nên hiền thánh với nguyện vọng tha thiết là đem lại cho nhân dân an bình, thái thịnh, hạnh phúc cả về tinh thần lẫn vật chất [\[20\]](#), mục đích là làm cho mọi người trở nên hoàn thiện. [\[21\]](#) Như vậy mục đích của nó cũng tuyệt đối.

Tiểu thay nền chính trị cổ thời với ý nghĩa cao đẹp ủa nó đã bị dục vọng con người và bụi bặm lịch sử che lấp hết mọi vẻ đẹp. Vương đạo biến dần sang Bá đạo: Nhân trị chuyển dần sang Pháp trị, nhân đạo dần dần nhường bước cho bạo tàn.

Các vị đế vương thời sau, như Tần Thủy Hoàng, như Hán Cao Tổ đâu còn hiểu biết gì về những tế nhị, những tinh hoa của nền chính trị xưa. Tuy cũng mang danh là Thiên Tử, nhưng nào có hiểu Thiên Tử nghĩa là làm sao.

Cho nên, chế độ vua chúa dần dà trở nên một mâu thuẫn trên lý thuyết, một gánh nặng trên thực tế đối nhân dân.

Đến nỗi ngày nay, nhiều triết gia không còn hiểu nổi được lý do sự tồn tại của nền quân chủ... [\[22\]](#)

B. TỔ CHỨC XÃ HỘI THEO QUAN NIỆM THÁNH NHÂN NGÀY XƯA

Trước hết, hiền thánh xưa quan niệm rằng con người sinh ra ở đời phải sống hợp quần với nhau, phải tương liên, tương trợ mới tốt.

Quan niệm này đã được đề cập đến ở nơi quẻ Tỉ trong Dịch kinh.

Quẻ Tỉ chính là do hai chữ nhân (người) viết lộn trái lại và đi kèm theo nhau.

Ta có thể tóm tắt quẻ Tỉ như sau:

Tỉ là liên kết, hợp quần, là qui dân, tụ chúng.

Con người sinh ra ở đời, phải sống đoàn kết với nhau, mới dễ mưu cầu hạnh phúc. Nhưng kết đoàn với nhau cần phải theo chính lý, chính nghĩa. Người trên phải có đức độ tài ba, thực lòng mưu cầu hạnh phúc cho dân. Người dưới phải hết lòng phục vụ người trên, trên dưới một lòng mới gây nên sự nghiệp lâu dài.

Kiến An Khâu thị bình về quê Tỉ như sau:

«Tiên vương xưa chia dân thành từng chòm xóm. Năm mươi nhà canh tác trong cùng một cánh đồng, uống cùng một giếng nước, ra vào bè bạn với nhau, giúp đỡ lẫn nhau trong đời sống thường nhật; phù trì nhau trong những lúc tật nguyền, thế cho nên được yên vui. Còn như để cho dân tan đàn, sẻ ghé, mỗi người bạc lạt mỗi ngã thì hung hạo không biết chừng nào.» (Xem Dịch Kinh Đại Toàn, nơi quê Tỉ).

Thánh hiền xưa lại quan niệm rằng:

Con người muốn sống hạnh phúc, sung sướng không thể nào sống bừa phứa được, mà phải biết tuân theo những quy luật, những định tắc mà thiên nhiên đã phú bẩm cho mình.

Con người sống trong thiên nhiên, phải biết sống thuận theo thời tiết, thủy thổ, mới có thể sống khỏe mạnh, sung sướng.

Con người sống trong xã hội, cũng cần phải biết sống với tha nhân, cần phải chấp nhận những định tắc, những tiêu chuẩn mà tiền nhân, mà đại chúng, mà phong tục tập quán đã chấp nhận là hay, là phải mới tránh được những lỗi lầm, mới mong tạo được niềm hòa khí và sự thái thịnh chung.

Con người sống không phải là để sống suông mà còn là để tiến hóa, để trở nên hoàn hảo ngày một hơn mãi.

Tóm lại, con người sinh ra muốn có một cuộc sống hân hoan mạnh mẽ, có ý nghĩa, về phương diện cá nhân cũng như về phương diện xã hội, cần phải biết thuận theo những định luật thiên nhiên, những định luật sinh lý, tâm lý, xã hội.

Về phương diện xã hội chẳng hạn người xưa đã cố gắng rất nhiều để tìm cho ra những nguyên lý căn bản, những định luật thiên nhiên chi phối đời sống xã hội.

1/ NHỮNG NGUYÊN LÝ CĂN BẢN

a) Người xưa lấy trời làm nền tảng cho mọi công cuộc xây dựng xã hội.

Trong công cuộc trị dân, các thánh vương xưa rất quan tâm đến vấn đề tế tự.

Các vị đế vương phụ trách việc tế lễ trời, còn dân chúng lo việc thờ cúng tổ tiên. Cử chỉ ấy nhắc nhở chúng dân đừng quên gốc gác của mình, cũng như đừng bao giờ quên rằng trời đã sinh ra mình. [23]

Nó cũng nhắc nhở con người sinh ra không phải để mê mãi chuyện trần hoàn, mà thực ra cốt để trở nên hoàn thiện, tìm kiếm lại được đức trung (sự hoàn thiện) [24] cao quý mà trời đã phú cho, tìm lại được sự hoàn thiện nguyên thủy, để đi đến chỗ Phối Thiên, đến chỗ sống thánh thiện, kết hợp với Trời mà Kinh Thi cũng như Trung Dung đã nhiều lần đề cập tới. [25] Như vậy đời sống mới có đầu đuôi mới có ý nghĩa. [26]

Và nếu không có trời, thì lấy gì làm nền tảng cho nền luân lý chính trị?

Xuân Thu Tả Truyện, viện dẫn Kinh Thi để chứng minh điều đó [27] Kinh Thi viết:

«Tại sao các người không kính sợ nhau? Thế là các người đã không kính sợ Trời rồi vậy.» [28]

Xuân Thu Tả Truyện cho rằng, Một người cầm quyền không bạo ngược với kẻ là vì kính sợ Trời vậy.

[29]

Chu Tụng viết: «Ta kính sợ oai trời, nên ta được trời bảo hộ.» [30]

Lễ Ký viết:

Vạn vật đều gốc gác ở trời, con người gốc gác ở tiên tổ, cho nên làm lễ Giao là để phối kết với Thượng đế, tỏ lòng tri ân với nguồn gốc của mình, và quay về cội rễ đầu tiên vậy. [31]

b) Thiên tính con người toàn thiện.

Người xưa quan niệm rằng: con người sinh ra đời đã được Trời phú bẩm cho một Thiên tính toàn thiện.

Kinh Thi viết:

«Trời sinh ra khắp muôn dân

Vật nào phép nấy định phân rành rành

Lòng dân đã sẵn căn lành,

nên ưa những cái tinh thành, tốt tươi.» [32]

Nhưng vì vật dục lôi cuốn, hoàn cảnh đẩy đưa, vì đói khát, vì dốt nát, on người dề dã sa đọa vào vòng lầm lạc, tội lỗi.

Tuy nhiên, thiên lương con người thực ra chỉ bị lu mờ đi, chứ không bao giờ bị pha phôi, hủy diệt, vì thế có thể dùng giáo hóa để cải thiện con người, phục hồi thiên lương, thiên tính họ. Việc ấy chắc có thể thực hiện được.

2/ ÍT NHIỀU ĐỊNH LUẬT THIÊN NHIÊN CHI PHỐI ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

a) Định luật tôn ti, trật tự trong xã hội.

Dịch Kinh cho rằng:

«Trời tôn quý, đất thấp hèn,

Kiên Khôn hai quẻ âu liền định theo.

Sự đời ao thấp tranh treo

Nên trong hào quái có điều hèn sang.» [33]

Như vậy, vũ trụ dùng trời đất, Dịch Kinh dùng âm dương, đã cho ta thấy rõ vạn vật, vạn loài đều có tôn ti. Hạ Dương viết: «Vạn vật đều có quý tiện, cao hạ, đại tiểu, tôn ti văn chất khác nhau. Thánh nhân chế phép tắc để mọi loài quý tiện cao hạ sống hợp với tính cách mình.» [34]

Khang Hi, nơi quẻ Khôn, đã bình về lễ tôn ti trong con người và trong xã hội như sau:

Nơi con người thì Dương là «Tâm chi thần minh», Âm là ngũ quan, bá thể.

Trong nhân luân thì Dương là vua là cha là chồng. Âm là bầy tôi là con là vợ.

Tâm linh nhờ có tay chân mới vận động được; vua nhờ có tôi; chồng nhờ có vợ; cha nhờ có con, thì công việc mới chu toàn.

«Ở nơi con người thì tứ chi, bà hài phải thuần phục tâm linh, trong xã hội thì thần tử, thê thiếp phải thuận phục quân phụ, hay phu quyền, như vậy xã hội mới có tôn ti, thể thống. Nếu ở con người tứ chi, tai mắt tự do theo sở dục, nếu trong xã hội thần tử, thê thiếp tự ý hành sự, nếu nơi nhân thân mà lý với dục giao tranh, nếu nơi xã hội mà công với tư va chạm thì mầm loạn lạc sẽ phát sinh...» [35]

b) Định luật «Hiệt củ» 絜矩, «suy bụng ta ra bụng người.»

«Hiệt củ» nói nôm na là phép «Thước tắc». [36]

Ta muốn gì thì người cũng muốn thế. Ta muốn người làm cho ta thế nào thì hãy làm cho mọi người

như vậy.

Cái gì ta không muốn thì đừng làm cho người. (Kỷ sở bất dục vật thi ư nhân). [37]

Thay vì nói là «phép thước tắc», ngày nay ta có thể gọi phương châm «Kỷ sở bất dục vật thi ư nhân» 己所不欲勿施於人 là khuôn vàng, thước ngọc của nhân loại trong khi tiếp nhân, xử thế. [38]

c) Định luật cảm ứng (Loi de l'influence réciproque) và định luật phản ứng dây chuyền (Loi des réactions en chaînes).

Dựa vào những định luật này, các thánh hiền xưa cho rằng nếu một người mà hay có thể làm cho nhiều người trở nên hay; một người mà dở có thể làm ho nhiều người khác trở nên dở.

Đại học viết: «Một nhà nhân đức có thể làm cho cả nước nhân đức; một nhà lễ nhượng có thể làm cho cả nước lễ nhượng. Một người tham nhũng có thể làm cho cả nước rối loạn. Cái cơ là như vậy. Vì thế có câu: Một lời có thể làm hư cả công việc; một người có thể làm yên cả đất nước.» [39]

Đại học lại viết: «Nếu bậc quốc trưởng ở trên cung kính với cha mẹ, thì dân chúng ở dưới cảm động mà ăn ở hiếu thảo với cha mẹ. Nếu bậc quốc trưởng ở trên trọng kính huynh trưởng, thì dân chúng ở dưới cảm động mà ăn ở lễ nhượng với bậc đàn anh. Nếu bậc quốc trưởng ở trên thương xót kẻ cô cuút, thì dân chúng ở dưới sẽ cảm động mà thương giúp kẻ nghèo khổ, chẳng dám trái nghịch...» [40]

Định luật này cũng còn áp dụng vào chính trị. Quý Khang Tử, đại phu nước Lỗ, hỏi đức Khổng về chính trị. Đức Khổng đáp: «Chính trị là làm cho dân trở nên ngay chính. Nay quan đại phu mà treo gương ngay chính, thì còn ai dám ăn ở bất chính?» [41]

Ngài còn cho rằng người trên mà muốn làm điều lành, thì dân ắt nghe theo. Vì người quân tử như gió, mà tiểu nhân như cỏ. Gió thổi qua thì cỏ sẽ rạp xuống. [42]

d) Định luật tâm vật hỗ tương ảnh hưởng (Loi de l'interaction psychosomatique)

Người xưa cho rằng Tâm tình ảnh hưởng đến hình hài, ngoại cảnh. Ngược lại ngoại cảnh, hình hài cũng ảnh hưởng đến tâm tình.

Đại học bàn về định luật «Tâm ảnh hưởng đến hình hài» như sau:

«Giàu thời nhà cửa kang trang,

Đức thời thân thể kang an rạng ngời.

Lòng mà khinh thoát thành thơi.

Rồi ra sẽ thấy hình hài tốt tươi.» (Đại học VI)

Khổng Tử gia ngữ bàn về ảnh hưởng của «vật, của ngoại cảnh, của hình hài đến tâm tình»:

«Một hôm, Ai Công nước Lỗ hỏi Khổng Tử: “Giải mũ và áo chương phủ có ích lợi cho đạo nhân không?” Khổng Tử nghiêm sắc mặt mà thưa: “Sao vua lại nghĩ thế? Người mặt áo sô gai, chống gậy, chỉ không để đến sự vui, không phải là tại không nghe thấy, vì y phục khiến như thế; người mặt cái phủ, cái phát, áo ổn, mũ miện, dáng điệu không nhờn, không phải là nguyên tính vốn trang nghiêm vì y phục khiến như thế; người đội mũ trụ mặc áo giáp, cầm cây giáo không có cái khí nhút nhát, không phải là vì thân thể vốn mạnh bạo, mà vì y phục khiến như thế...” (Khổng tử gia nghĩa, Hiếu sinh, X.)

Chính vì vậy mà người lập ra những lễ nghi, hình thức bên ngoài để mong cảm hóa con người bên trong.

3/ NHỮNG PHƯƠNG PHÁP, NHỮNG ĐƯỜNG LỐI CHÍNH YẾU ĐỂ ĐEM YÊN VUI LẠI CHO XÃ HỘI

a) Người xưa dùng Lễ Nghĩa trị dân, cải thiện dân, điều hòa đời sống xã hội.

Lễ.

Lễ là một danh từ hết sức hàm súc. Nó gồm rất nhiều ý nghĩa.

- Lễ trước hết là một danh từ chung, bao quát hết mọi định luật tự nhiên chi phối vạn vật quần sinh (Ensemble des lois naturelles).
- Lễ là nghi lễ, là tất cả bốn phận con người đối với trời đất, tổ tiên (Céramonies, rites religieux, rituel, céramonial).
- Lễ là tất cả các qui luật chi phối sinh hoạt tâm thần con người (Lois morales).
- Lễ là tất cả các cách tổ chức chính trị, xã hội (Oganisation politique et sociale).
- Lễ là những cách cư xử, tiếp nhân, đối vật thanh lịch khéo léo. (Bonnes manières, convenances, décence, bonne tenue, bienséance, politesse, courtoisié).
- Lễ là phong tục tập quán hay nói đúng hơn là tất cả những gì gọi là thuần phong mỹ tục (Usages et coutumes, tradition).

Lễ ký, nơi thiên Lễ Vận, bình luận về Lễ như sau:

«Lễ phát xuất tự trời, đem áp dụng ở dưới đất lồng vào trong mọi công việc, biến hóa theo thời gian, thích ứng với phương tiện và nghề nghiệp từng người. Ở nơi lòng người nó điều hòa và làm phát triển được mọi tính tình. Trong hành vi nó bao quát được mọi công việc, mậu dịch, lao tác, ngôn từ, ẩm thực, quan hôn, tang tế, xạ ngự, triều sính.

«Lễ qui định cái gì hay, cái gì phải. Đối với con người nó rất là cần thiết.

Nó giúp con người hiểu thế nào là nhân đức thật sự. Nó giúp con người nuôi kẻ sống, chôn kẻ chết, thờ quỷ thần, đạt thiên đạo, thuận nhân tình. Cho nên thánh nhân cho rằng con người phải biết Lễ.

«Cho nên quốc phá, gia vong, trước hết là vì con người đã quên lễ nghĩa, quên bốn phận.

«Thánh vương xưa lập ra qui tắc, lễ nghĩa để trị nhân tình.

«Nhân tình như ruộng đất, mà lễ phép như cày bừa. Giảng điều hay, lễ phải như gieo hạt: dạy dỗ, giáo hóa như làm ỏ, lấy nhân ái (đạo đức) để dạy dân, lấy âm nhạc để an dân...

«Mục đích là đến chỗ đại hòa đại thuận.» (Lễ ký, Lễ vận, chương VII, tiết IV, mục 5,6,7 v.v...)

Tóm lại mục đích của lễ là:

- Nuôi dưỡng những tính tốt.
- Ngăn chặn những tính xấu.
- Điều hòa đời sống tình cảm, nhân tình.
- Xác định tôn ti, thiện ác, thị phi.
- Đem lại sự hòa hợp; ngăn chặn sự chia rẽ, loạn lạc.
- Đào luyện cho con người thêm thanh lịch, thêm nhân cách...

Nghĩa.

Nghĩa là bốn phận chính yếu của mỗi một thành phần xã hội, trong khi giao tiếp đối đãi với nhau.

Tiên vương xưa chia xã hội thành 10 thành phần như sau: Quân, Thần, Phụ, Tử, Phu, Phụ, Huynh, Đệ, Trưởng, Ấu.

Mỗi hạng có một bốn phận khác nhau:

- Quân nhân (Vua phải nhân).
- Thần trung (Thần phải trung).
- Phụ tử (Cha phải khoan từ).

- Tử hiếu (Con phải hiếu thảo).
- Huynh lương (Anh phải tốt lành).
- Đệ để (Em phải kính thuận).
- Phu nghĩa (Chồng phải chính đính).
- Phụ thính (Vợ phải nghe lời chồng).
- Trưởng huệ (Người lớn phải thi ân).
- Ấu thuận (Người nhỏ phải vâng phục).

Đó là thập nghĩa (Lễ Ký, Lễ vận, chương VIII, tiết 2, mục 19).

Nếu ai ăn ở cho đúng phương vị, đúng bốn phận mình, thì thân tu, quốc trị, thiên hạ bình. (Luận ngữ, XII II).

b) Người xưa dạy dân phải sống hòa hài cùng vũ trụ.

Người xưa tổ chức đời sống xã hội cho dân con theo định tắc.

«Thượng luật thiên thì, hạ tập thủy thổ.»

«Trên thuận theo thời trời, dưới thuận theo thế đất.» (Trung dung XXX).

Như vậy thánh nhân xưa dạy con người phải thích ứng với hoàn cảnh vật chất, tích cực khai thác hoàn cảnh vật chất để mà vui sống.

Hoàn cảnh vật chất gồm có trời đất, nhị khí âm dương, nóng lạnh, sáng tối, thời tiết; có tinh, thần, nhật, nguyệt; có thảo, mộc, sơn, xuyên; có ngũ vị (Toan, Khổ, Tân, Hàm, Đạm) ; có ngũ âm (Cung, Thương, Giốc, Chủy, Vũ) ; có ngũ sắc (Thanh, Hoàng, Xích, Bạch, Hắc).

Cho nên con người phải dựa vào âm dương, thời tiết nóng lạnh vào bốn mùa mà tổ chức công việc, nhất là tổ chức công việc đồng áng tằm tơ. Phải biết tận dụng ngũ sắc, ngũ vị, ngũ âm để tài bồi cho đời mình càng ngày càng thêm đậm đà, ý vị, đẹp tươi. Lễ ký đã quảng luận vấn đề này rất dài dòng nơi thiên lễ vận.

c) Thánh hiền xưa dạy dân vui sống.

Khảo kỹ lưỡng về các phong tục xưa ta thấy người xưa tuy phải làm lụng lắm lúc cũng hết sức vất vả, nhưng họ hết sức yêu đời và sống vui tươi.

Nhiều tác giả Âu châu, khi khảo về phong tục Trung hoa xưa đã nhận thấy điều đó. [\[43\]](#)

Kinh Thi có tất cả gồm 70 bài thơ diễm tình. Đọc lên ta thấy biết bao là tình ý của các cặp trai tài, gái sắc yêu nhau, hò hẹn nhau, nhớ thương nhau. [\[44\]](#)

Thêm vào đó biết bao là cảnh hát đàn, hát đúm trong những đêm thanh gió mát hoặc trong những khi lao tác ngoài đồng... và biết bao là lễ, tết công cộng để dân có dịp chung vui.

4/ MỤC ĐÍCH CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

Mục đích của cuộc sống theo người xưa là để tiến tới hoàn thiện.

- Hồng phạm, cửu trù, gọi thế là «Qui kỳ hữu cực»: Tiến tới cực điểm tinh hoa. [\[45\]](#)

- Trung dung viết:

«Hoàn toàn là đạo của trời,

Trở nên hoàn thiện đạo người xưa nay.» [\[46\]](#)

Theo từ ngữ Trung dung, tiến tới hoàn thiện tức là tiến tới Trung đạo.

- Đại học viết:

«Đại học có mục tiêu rõ rệt,
Đuốc lương tâm cương quyết phát huy.
Dạy dân lối sống tận kỳ,
Chưa nơi hoàn thiện, còn đi chưa ngừng.» [\[47\]](#)

- Trung dung cũng như sách Mạnh Tử đều cho rằng:

«Sự hoàn thiện chính là (viễn đích của) con người.»

«Nhân giả nhân dã.» [\[48\]](#)

C. TỔNG LUẬN

Về phương diện chính trị, ta thấy rằng:

Các bậc thánh vương xưa lên trị nước không phải là để hưởng thụ, để buông thả cho dục tình tha hồ phóng túng, nhưng chính là để tuân theo ý trời, tuân theo những định luật thiên nhiên của trời đất và của nhân loại, để mà hướng dẫn dân con. Chính vì thế mà các ngài thời thường yêu cầu đình thần và dân chúng đàn hạch, kiểm thảo hành vi hoạt động của mình. [\[49\]](#) Các ngài hứa đem an bình lại cho dân, nhưng không hứa suông mà lại dạy dân phải thực hiện an bình bằng cách tu thân, bằng cách tôn trọng tam cương ngũ thường, giữ vẹn tín nghĩa, trọng đức khinh tài v.v... Thế tức là dạy dân biết tự trọng, biết tự tạo cho mình một nền hòa bình an lạc do tài đức của mọi người, chứ không phải ngồi không ăn sẵn, ỷ lại chờ trời đổ an bình xuống cho mình, như đổ mưa mốc xuống cho cây cỏ.

Về đẹp khác của nền chính trị xưa là cố gắng hòa hợp động tác con người với sự vận chuyển của các tinh cầu, sự vận động của vũ trụ, sự biến hóa của bốn mùa. [\[50\]](#)

Trong bài này tôi đã chứng minh rằng tổ chức chính trị của các thánh vương xưa đã được xây trên nền tảng vĩnh cửu. Nói cách khác nó đã lấy trời làm căn bản, đã coi nền chính trị như là một công cụ để cải hóa con người. [\[51\]](#)

Các thánh vương xưa đã cố công lập ra những nguyên tắc căn bản cho các vua chúa sau dựa vào để mà cai trị dân cho tuyệt hảo. Các ngài thúc đẩy dân chúng làm lụng, tiết kiệm để trở nên giàu có, sung túc, [\[52\]](#) tu nhân tích đức [\[53\]](#) để trở nên những chính nhân, quân tử, nên hiền thánh.

Các ngài tha thiết ước mong đem lại ho nhân dân an bình, thái thịnh, hạnh phúc, cả về tinh thần lẫn vật chất, mục đích là cho mọi người trở nên hoàn thiện. [\[54\]](#)

Về phương diện xã hội, ta thấy người xưa qui định xã hội thành 3 thành phần khác nhau:

1) Thành phần vô hình. Đó chính là thượng đế, Thần minh và Tiên tổ.

Thành phần vô hình này chính là thành phần gốc gác căn cơ không thể nào quên lãng được.

Vì thế mới có lễ Giao, lễ Xã, lễ Thường, lễ Đế (Trung dung chương XIX) và Xuân thu nhị kỳ, có lệ tế lễ nơi tông miếu (Trung Dung XIX)

2) Thành phần xã hội hữu hình: đó là mọi người đang sống. Điều cốt yếu là làm sao cho mọi người:

- No đủ.

- Bình an.

- Vui sống.

- Sống đúng theo nhân luân, sao cho vua ra vua, tôi ra tôi, cha ra cha, con ra con (Luận ngữ, XII, II)

3) Thành phần hoàn cảnh vật chất: mà con người cần phải biết thích ứng và khai thác để mà sống cho

hắn hoi, sung sướng.

Tóm lại người xưa quan niệm rằng:

Con người sinh ra ở đời không phải muốn tự do làm gì thì làm mà phải tuân theo các định luật thiên nhiên, các định luật sinh lý, tâm lý, nhân sinh và các định luật giao tế, xã hội. Có tuân theo các định luật thiên nhiên, chúng ta mới tạo được cho mình một đời sống lý sự đẹp tươi, vui, tạo cho mọi người một đời sống xã hội an bình, hòa hợp. Đó là điều kiện căn bản để tiến tới chân, thiện, mỹ...



CHÚ THÍCH

[1] Đã đăng Tập san Minh Đức, số 4, tháng 1&2 năm 1973.

[2] Sun-Yat-Sen, dans ses mémoires, répète: «N'oublie pas le passé, qu'il soit ton maitre dans l'avenir.» (Jean A. Keim, Panorama de la Chine Hachette, 1915, p.41.)

[3] The Three Principles of the People is, so to speak, the most well rounded form of expression of the Chinese heritage. In order to understand China, it is advisable that you first explore this typical Chinese ideology.

Chang Chi Yun, How to understand China, Chinese Culture, a Quarterly Review, Institute for advance Chinese Studies (P.O.Box Yang Ming Shan, Taiwan) Volume V, No. 3, march 1964, p.1.

[4] Dans sa théorie économique chinoise, Tchiang Kai Chek s'appuie sur la doctrine de Kouang Choun, premier ministre du prince de Ts'i au VII^e siècle avant Jésus Christ, et sur les mesures prises par Wang Ngan Che, Premier ministre de Song au XI^e siècle.

- J. A. Keim, Panorama de la Chine, Hachette 1951, p.41.

[5] Mao Tse Tung lui-même, dans ses mémoires militaires étudie la tactique des gures durant les époques de «Printemps et de l'Automne» et des Royaumes Combattants qui datent de plus de 2000 ans.

- J. A. Keim, Panorama de la Chine, p.41.

[6] Thư viết: Thiên giáng hạ dân, tác vi quân, tác chi sư, duy viết kỳ trợ. Thượng đế sủng chi tứ phương.
(Mạnh Tử, Lương Huệ Vương hạ, đoạn 3.)

[7] Xem Trung Dung chương 20. – Xem Kinh Thư, Thiên «Hồng Phạm Cửu Trù» tiết 9.

Xem Kinh Thư, Thiên «Trọng Hủy chi cáo», tiết 2: «Trời sinh dân có lòng dục, nếu không có chủ tất loạn. Thế nên Trời sinh ra những người thông minh có bốn phận hướng dẫn kẻ khác.»

Xem Kinh Thư, Thiên «Thang cáo», tiết 6: «Trời khiến ta mang lại đoàn kết và an ninh tới cho gia đình, cho quốc gia các bạn.»

Xem Nguyễn Văn Thọ, Chân Dung Khổng Tử, tr.302 trở đi.

[8] Xem Nguyễn Văn Thọ, Khổng học tinh hoa, tr.88.

Xem James Legge, The Shoo king, p.332, notes.

[9] Xem Kinh Thư, Hồng phạm cửu trù. Kinh Thư, Thái thệ, tiết 3.

[10] Chính giả chính dã. (Luận ngữ, chương XII, 16. -Lễ ký, Ai công vấn, tiết 7)

-Nhân giả nhân dã. (Trung dung, chương XX)

-Hội kỳ hữu cực, qui kì hữu cực, (Kinh Thư, Thiên Hồng Phạm, tiết 13)

[11] Vi chính tiên lễ. Lễ kỳ chính chi bản dư? (Lễ ký, Ai công vấn, tiết 11)

...men; when raised above the pressure of want, are likely, may be expected to cultivate the moral virtues. (James Legge, the Shoo King, p.333, note 13)

[12] Ái dữ kính, kỳ kính chi bản dã. (Lễ ký, Ai công vấn; tiết 9)

[13] Luận ngữ, XII,16: «Quân tử chi đức phong, tiểu nhân chi đức thảo. Thảo thượng chi phong tất yển.»
君子之德風，小人之德草。草上之風必偃。

- Mạnh tử, Đằng văn công thượng, 2: «Thị cố, hiền quân tất cung kiệm, lễ hạ; thủ ư dân hữu chế.» 是故，賢君必恭儉，禮下；取於民有制 (Vậy nên các vua hiền thì giữ mình khiêm cung, ăn xài tiết kiệm có lễ độ với kẻ bày tôi và lấy thuế của dân có chừng mực.)

- Mạnh tử, Đằng văn công thượng, 23: «Nhân luân minh ư thượng, tiểu dân thân ư hạ.» 人倫明於上，小民親於下 (Nếu người trên biết rõ và giữ được nhân luân, thì người dân ở dưới sẽ thân mến và hòa mục với nhau.)

[14] Thiên thị tự ngã dân thị, Thiên thính tự ngã dân thính. KINH THƯ Thái thệ trung, 7) -Dân chi sở dục. Thiên tất tòng chi. KINH THƯ Thái thệ thượng, II) -Duy Thiên huệ dân duy tích phụng Thiên (Thái thệ trung, 4)

[15] Cố hữu ngôn viết: nhân vô ư thủy giám, đương ư dân giám. (Kinh thư, Tỉu cáo, tiết 2)

[16] Trí gián cổ; lập báng mộc. (Textes historiques của Wieger trang 31)

- Xem Wieger, Textes historiques, Tome I, p.88-89.

- Xem Khổng học tinh hoa của tác giả, trang 95, chú thích 1 và 2.

- Xem Kinh thư, Dân chính, tiết 3.

- Xem Xuân Thu Tả Truyện, Tương công năm XIV.

[17] Chính giả chính dã. 政者正也 (Luận ngữ XXI: 6. - Lễ ký, Ai công vấn, tiết 7)

[18] Đại học chương X.

[19] Đại học chương I.

[20] «Hoàn thành không những riêng mình.

Rồi ra hoàn thiện quần sinh muôn loài.

Hoàn thành mình là người nhân đức,

Tác thành vật là bậc thông minh.

Thiên nhiên tự tính uy linh,

Trong ngoài hai mặt, một mình quán thấu.»

(Trung dung, chương XXV)

[21] Đại học chi đạo tại minh minh đức, tại tân dân, tại chỉ ư chí thiện. 大學之道, 在明明德, 在親民, 在止於至善 (Đại học, chương I)

...Fifth, of royal perfection. - The sovereign having established his highest point of excellence, he concentrates in himself the five happinesses, and then diffuses them so as to give them to his people...

James Legge, The Shoo king, p.328.

...This amplification of the Royal perfection contains the un changing rule, and is the great lesson: yea, it is the lesson of God. All the multitudes, instructed in this amplification of the perfect excellence, and carrying it into pratice, will approximate to the glory of the son of Heaven...

[22] Xem Nguyễn Văn Thọ, Khổng học tinh hoa, tr.327.

[23] ...Les sacrifices par lesquels l'homme remontant à l'origine et à la source, remercie des biens recus. Cf. Léon Wieger, TEXTES HISTORIQUES Chapitre II, La Grande Règle p.29.

[24] Duy Hoàng Thượng đế giáng trung vụ hạ dân. Nhược hữu hằng tính khắc tuy quyết du duy Hậu. (Kinh Thư, Thang cáo).

[25] Cổ viết phối Thiên, (Trung Dung XXX)

-Vĩnh ngôn phối mệnh, (Kinh Thi, Đại Nhã, văn Vương).

[26] Vật hữu bản mạt, sự hữu chung thủy (Đại học chương I).

[27] XUÂN THU, TẢ TRUYỆN, Văn công năm thứ XV (Xem XUÂN THU TẢ TRUYỆN, Conveur dịch quyển 1, tr.531)

[28] Xem KINH THI, Tiểu Nhã, Kỳ phụ, Vũ vô chính, chương 3 «Hề bất tương úy, bất úy vu Thiên».

[29] XUÂN THU, TẢ TRUYỆN, Văn công năm XV, Couvreur quyển I, tr.531.

[30] KINH THI, Chu tụng, thơ VII, Ngã tương, chương 3, «úy Thiên chi uy, vu thời bảo chi».

[31] Vạn vật bản hồ Thiên, nhân bản hồ tổ. Thử sở dĩ phối Thượng đế dã. Giao chi tế dã, đại báo bản phản thủy dã. 萬物本乎天, 人本乎祖. 此所以配上帝也. 郊之祭也, 大報本反始也. LỄ KÝ, Giao đặc sinh, tiết 8.

[32] Thiên sinh chưng dân, hữu vật hữu tắc. Dân chi bình di, hiếu thị ý đức. 天生蒸民, 有物有則; 民之秉彝, 好是懿德 - (KINH THI, Đại Nhã, Chưng dân). Xem thêm MẠNH TỬ Cáo tụng thượng tiết 1,2,3,4.

[33] Thiên tôn địa ti, Kiền khôn định hĩ, Cao ti dĩ trần, quý tiện vị hĩ. 天尊地卑, 乾坤定矣. 卑高以陳, 貴賤位矣. (DỊCH KINH, Hệ từ thượng, chương I)

[34] Vạn vật quý tiện cao hạ, tiểu đại, văn hất các hữu kỳ thể...thánh nhân chế pháp thể thử vạn vật, sử cao hạ quý tiện các đắc kỳ nghi... (LỄ KÝ, Tựa)

[35] Xem Dịch Kinh Đại Toàn, Quẻ Khôn, Ngự án.

[36] Đại Học, chương IX.

[37] Luận Ngữ, Vệ Linh Công XV tiết 23.

[38] Các dịch giả Pháp gọi là La règle de la réciprocité hay là Règle d'or.

[39] Đại học chương IX.

[40] Đại học chương IX.

[41] Luận Ngữ, chương XII, tiết 16.

[42] Luận Ngữ, chương XII, tiết 17,18.

[43] Cf. Herrlee Glessner Creel, THE BIRTH OF CHINA, Jonathan Capé, Thirty Bedford square London 1936, Chpter XXIV, The enjoyment of life, pp.319 ff.

Jean A.Keim, PANORAMA DE LA CHINE, Hachette, 1951, Chapitrrre VII, La joie de vivre.

[44] Marcel Granet FÊTES ET CHANSONS ANIENNES DE LA CHINE, Paris Librairie Ernest Lerroux, 1929.

- Marcel Granet, DANSES ET LÉGENDES DE LA CHINE ANCIENNE, Paris Librairie Felix Alcan, 1926.

Các bài thơ trữ tình trong Kinh Thi:

CHU NAM: Quan Thư. - Quyển nhĩ. - Chung tữ. - Đào yêu. -Phù dĩ. - Hán quảng.

THIỆU NAM: Thước sào. -Thái phiền. - Thảo trùng. - Hành lộ. - An kỳ lôi. - Biểu hữu mai. - Tiểu tinh. - Dã hữu tử khuân. -Hà bỉ nùng hĩ.

BỘI PHONG: Bào hữu khổ diệp. -Cốc phong. -bắc phong. - Tình nữ.

DUNG PHONG: Tang trung. - Thuần chi bôn bôn. - Để đồng.

VỆ PHONG: Manh. - Trúc can. - Hà quảng. - Mộc qua.

VƯƠNG PHONG: Thái cát. - Đại xa. - Khâu trung hữu ma.

TRỊNH PHONG: Tương trọng tử. - Tử vân đại lộ. - Nữ viết kê minh. - Hữu nữ đồng xa. - Sơn hữu phù tô. - Thác hề. -Giảo đồng. - Khiên thường. - Phong. - Phong vũ. - Tử khâm. - Dương chi thủy. - Xuất kỳ đồng môn. - Dã hữu man thảo. - Trân, Vĩ.

TỀ PHONG: Đông phương chi nhật.

ĐƯỜNG PHONG: Trù Mậu. - Hữu đệ chi đồ. - Cát sinh.

TẦN PHONG: Kiêm gia. - Thần phong.

TRẦN PHONG: Uyển khâu. - Đông môn chi phần. - Hoành môn. - Đông môn chi trì. - Đông môn chi dương. - Phòng hữu thước sào. - Trạch bi.

CỐI PHONG: Thấp hữu trường sở.

TÀO PHONG: Phù du. - Hậu nhân.

BÀN PHONG: Thất nguyệt. - Đông sơn. - Phạt kha...

TIỂU NHÃ: Tinh tinh giả nga. - Xa hạt. - Thái lục. - Thấp tang.

[45] Xem Hồng phạm cửu trụ (trong KINH THU) nơi tiết Hoàng Cực.

- [46] Thành giả thiên chi đạo dã. Thành chi giả nhân chi đạo dã. (Trung Dung chương XX)
- Thành giả...Trung dung trung đạo. (Trung Dung chương 20)
- [47] Đại học chi đạo tại minh minh đức, tại tân dân, tại chỉ ư chí thiện. (Đại học chương 1)
- [48] Nhân giả nhân dã. (Trung Dung chương 20)
(Mạnh Tử, Tân tâm chương cú hạ, tiết 16)
Nhân, nhân tâm dã (mạnh Tử, Cáo tử chương cú thượng tiết 11)
- [49] Xem Kinh Thư. -Duyệt mệnh thượng, tiết 5,6.
- [50] Xem Lễ ký nguyệt lệnh.
- [51] Luận Ngữ, XII, 16.
- [52] Đại học chương X. -Luận ngữ: XIII, 9.
- [53] Đại học I.
- [54] Đại học chương I. Hồng phạm cửu trù: «Ngũ viết Hoàng cực.» Bị chú. Bài này một phần lớn đã được trích ra từ 2 quyển: Khổng Học Tinh Hoa và Chân Dung Khổng Tử của tác giả.